



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI **HABECO**

183 Hoàng Hoa Thám, TP. Hà Nội; Tel: 04.38453843; Fax: 04.37223784; Website: <http://www.habeco.com.vn>

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 0101376672 cấp thay đổi lần 1 ngày 30/07/2010

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 09/06/2008, sửa đổi lần thứ nhất tại Đại hội đồng thường niên năm 2013 ngày 20/5/2013;
- Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội ngày 28 tháng 4 năm 2014,

## QUYẾT NGHỊ:

### Điều 1. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2013 và kế hoạch năm 2014 với các chỉ tiêu chính như sau:

#### 1.1 Kết quả kinh doanh năm 2013:

- Tổng sản lượng bia tiêu thụ:	485,8	triệu lít
- Doanh thu tiêu thụ SP chính:	6.710,4	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	1.029,9	tỷ đồng
Trong đó, lợi nhuận từ SXKD chính:	880,05	tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	800,8	tỷ đồng
Trong đó, lợi nhuận từ SXKD chính:	688,4	tỷ đồng
Mức chia cổ tức:	16%	VĐL/ năm

#### 1.2. Kế hoạch năm 2014:

- Tổng sản lượng bia tiêu thụ:	503	triệu lít
- Doanh thu tiêu thụ SP chính:	7.046	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	978	tỷ đồng
Trong đó, lợi nhuận từ SXKD chính:	887,9	tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế:	847	tỷ đồng

Trong đó, lợi nhuận từ SXKD chính: 776,8 tỷ đồng  
 - Mức chia cổ tức: 16% VDL/ năm

**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.**

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2013:**

**4.1 Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013**

Stt	Chỉ tiêu	Số liệu trên BCTC riêng (vnd)	Số liệu trên BCTC hợp nhất (vnd)
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>5.077.838.708.378</b>	<b>8.067.583.690.905</b>
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1.887.475.124.020</b>	<b>3.077.322.952.647</b>
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>3.190.363.584.358</b>	<b>4.990.260.738.258</b>
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>5.077.838.708.378</b>	<b>8.067.583.690.905</b>
<b>1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>939.666.185.654</b>	<b>2.651.231.948.685</b>
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu, trong đó:</b>	<b>4.138.172.522.724</b>	<b>4.539.085.230.210</b>
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.318.000.000.000	2.318.000.000.000
2.2	Vốn khác	-	16.218.000
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	787.772.968.553	1.170.403.657.670
2.4	Quỹ dự phòng tài chính	255.573.856.995	288.232.839.265
2.5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.300.054.000	1.810.400.290
2.6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	775.525.643.176	757.843.197.857
2.7	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	390.000.000
2.8	Nguồn kinh phí sự nghiệp đầu tư vào tài sản cố định	-	2.388.917.128
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>6.344.260.161.263</b>	<b>6.446.569.078.678</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.019.035.451.230</b>	<b>1.223.548.907.867</b>
<b>5</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.029.882.882.181</b>	<b>1.256.532.539.138</b>
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>800.814.464.140</b>	<b>830.805.491.976</b>



#### 4.2. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2013

Đơn vị tính: đồng

Stt	Dự toán phân chia lợi nhuận	Năm 2013	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2013 đề nghị phân phối (=1.1+1.2), trong đó:</b>	<b>783.576.924.810</b>	
1.1	Tổng lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng của Tổng Công ty năm 2013	800.814.464.140	
1.2	Điều chỉnh các khoản, bao gồm:	-17.237.539.330	
(-)	Lãi năm 2012 của Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco (MTV) chuyển về trong năm 2013, đã được phân phối từ lợi nhuận sau thuế năm 2012	22.690.849.384	
(-)	Lãi năm 2013 của MTV chuyển về trong năm 2013	270.000.000.000	
(+)	Lãi thực tế năm 2013 trên BCTC đã kiểm toán của MTV	273.737.309.334	
(-)	Lợi nhuận chưa thực hiện năm 2013 (do MTV chưa bán hết lượng hàng Tổng Công ty đã bán cho MTV)	14.849.530.898	
(+)	Lợi ích thuế TNDN hoãn lại từ lợi nhuận chưa thực hiện 2013	3.712.382.725	
(+)	Lợi nhuận chưa thực hiện tại 31/12/2012, đã thực hiện trong năm 2013	17.137.531.857	
(-)	Lợi ích thuế TNDN hoãn lại từ lợi nhuận chưa thực hiện 2012	4.284.382.964	
<b>2</b>	<b>Trích lập các quỹ năm 2013 tại Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO</b>	<b>2.932.417.108</b>	
2.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi để lại Cty MTV	2.210.417.108	Trích 1,5 tháng lương thực hiện
2.2	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	500.000.000	
2.3	Quỹ an sinh xã hội	222.000.000	
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận năm còn lại phân phối (3 = 1 - 2)</b>	<b>780.644.507.702</b>	
<b>4</b>	<b>Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2013 cho người lao động (1,5 tháng lương thực hiện)</b>	<b>12.566.495.880</b>	<b>Trích 1,5 tháng lương thực hiện</b>
<b>5</b>	<b>Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2012</b>	<b>15.045.000.000</b>	<b>Bổ sung 1,5 tháng lương thực hiện 2012 (DN loại A)</b>
<b>6</b>	<b>Trích quỹ dự phòng tài chính (10% LN)</b>	<b>78.357.692.481</b>	<b>Tỷ lệ bắt buộc 10% LNST</b>

Stt	Dự toán phân chia lợi nhuận	Năm 2013	Ghi chú
7	Trả cổ tức năm 2013, tỷ lệ 16% VDL/năm.	370.880.000.000	
8	Trích quỹ đầu tư phát triển	299.795.319.341	
9	Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	500.000.000	
10	Trích quỹ an sinh xã hội	3.500.000.000	
	<b>Cộng (4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10)</b>	<b>780.644.507.702</b>	

**Điều 5. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2013 và tiền lương, thù lao và tiền thưởng kế hoạch năm 2014 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát HABECO.**

5.1. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2013 của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:

- a) Quyết toán tiền lương và thù lao năm 2013 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 1.739 triệu đồng, trong đó:
- Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách: 1.259 triệu đồng
  - Thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: 480 triệu đồng
- Tổng cộng: 1.739 triệu đồng**

b) Quyết toán tiền thưởng năm 2013:

Theo NQ ĐHĐCĐ năm 2013, do đạt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận, thưởng 01 tháng bình quân tiền lương và thù lao thực hiện năm 2013 cho thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.

5.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao và tiền thưởng của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014:

a) Tiền lương và thù lao:

- Tiền lương của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách: 1.154,4 triệu đồng.
- Thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: 452,4 triệu đồng.

**Tổng cộng : 1.606,8 triệu đồng, bằng 0,19% lợi nhuận sau thuế (847.093 triệu đồng)**

b) Tiền lương thực hiện: sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu với mức lương cơ bản đối với viên chức quản lý của HABECO thực hiện theo tờ trình số 197/TTr-HABECO ngày 18/4/2014 gửi Bộ Công Thương về phương án tiền lương năm 2014.



c) Tiền thưởng:

Căn cứ kết quả xếp loại Doanh nghiệp, HĐQT quyết định mức thưởng, trích từ lợi nhuận sau thuế theo qui định tại Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, trình ĐHĐCĐ để thưởng cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

**Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2014, tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2014**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Dự toán phân chia lợi nhuận	Kế hoạch 2014	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2014 theo kế hoạch đề nghị phân phối (=1.1+1.2), trong đó:</b>	<b>857.425.255.947</b>	
1.1	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2014 của Công ty mẹ theo kế hoạch	847.093.000.000	
1.2	Điều chỉnh các khoản, bao gồm:	10.332.255.947	
(-)	Lãi năm 2013 của Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco (MTV) chuyển về trong năm 2014, đã được phân phối từ lợi nhuận sau thuế năm 2013	804.892.226	
(+)	Lợi nhuận chưa thực hiện năm 2013 (do MTV chưa bán hết lượng hàng Tổng Công ty đã bán cho MTV)	14.849.530.898	
(-)	Lợi ích thuế TNDN hoãn lại từ lợi nhuận chưa thực hiện 2013	3.712.382.725	
<b>2</b>	<b>Trích lập các quỹ năm 2014 tại Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO</b>	<b>5.234.167.608</b>	
2.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi để lại Công ty MTV	2.417.950.500	Trích 1,5 tháng lương kế hoạch 2014
2.2	Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2013	2.210.417.108	Bổ sung 1,5 tháng lương thực hiện 2013 (DN loại A)
2.2	Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	105.800.000	Trích 1 tháng lương kế hoạch 2014
2.3	Quỹ an sinh xã hội	500.000.000	
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận năm còn lại phân phối (3 = 1 - 2)</b>	<b>852.191.088.339</b>	
3.1	Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2014 (1,5 tháng lương thực hiện)	13.113.425.000	Trích 1,5 tháng lương kế hoạch 2014
3.2	Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2013	12.881.245.880	Bổ sung phần trích thiếu và bổ sung 1,5 tháng lương thực hiện 2013 (DN loại A)

Stt	Dự toán phân chia lợi nhuận	Kế hoạch 2014	Ghi chú
3.3	Trích quỹ dự phòng tài chính (10% LN)	85.742.525.595	Tỷ lệ bắt buộc 10% LNST
3.4	Trả cổ tức năm 2013, tỷ lệ 16% VDL/năm.	370.880.000.000	
3.5	Trích quỹ đầu tư phát triển	365.649.891.864	
3.6	Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	424.000.000	Trích 1 tháng lương kế hoạch 2014
3.7	Trích quỹ an sinh xã hội	3.500.000.000	

### **Điều 7. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2014**

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín trong danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính Habeco năm 2014.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ khi Đại hội đồng cổ đông họp ngày 28 tháng 4 năm 2014 biểu quyết thông qua.

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định về nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ HABECO./.

#### **Nơi nhận:**

- UBCKNN (CBTT);
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Các cổ đông Habeco;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Đăng tin trên <http://www.habeco.com.vn>;
- Lưu Thư ký, Văn thư.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HABECO**  
**CHỦ TỌA**



**Nguyễn Tuấn Phong**